

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ



GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: QUẢN LÝ ĐIỀU DƯỠNG

NGÀNH: ĐIỀU DƯỠNG

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDKT ngày ... tháng năm ...
của Trường Cao đẳng Y tế Sơn La)*

Sơn La, năm 2020

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình dùng để đào tạo cho đối tượng Cao đẳng Điều dưỡng, Cao đẳng Hộ sinh của Trường Cao đẳng Y tế Sơn La.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh, thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

Tailieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện một số điều theo Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 11/3/2017 của Bộ lao động, Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp trình độ cao đẳng, Trường Cao đẳng Y tế Sơn La đã tổ chức biên soạn tài liệu dạy/học một số môn cơ sở và chuyên ngành theo chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng nhằm từng bước xây dựng bộ tài liệu chuẩn trong công tác đào tạo.

Với thời lượng học tập 60 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 29 giờ; Kiểm tra: 03 giờ)

Môn học Quản lý điều dưỡng giảng dạy cho sinh viên với mục tiêu:

- Cung cấp những kiến thức cơ bản và các kỹ năng về quy trình quản lý điều dưỡng.
- Áp dụng được những kiến thức - kỹ năng về quy trình quản lý điều dưỡng theo tiêu chuẩn năng lực điều dưỡng.
- Đồng thời giúp cho sinh viên hình thành và rèn luyện bản thân, phấn đấu để trở thành người quản lý, lãnh đạo gương mẫu.

Do đối tượng giảng dạy là sinh viên Cao đẳng điều dưỡng nên nội dung của chương trình tập trung chủ yếu vào những kỹ năng về quy trình quản lý điều dưỡng, tương ứng với nội dung giảng dạy môn. Để phục vụ cho thẩm định giáo trình, nhóm biên soạn đã cập nhật kiến thức, điều chỉnh lại những nội dung sát với thực tế.

Nội dung của giáo trình bao gồm các bài sau:

Bài 1: Quy trình quản lý điều dưỡng

Bài 2: Giám sát

Bài 3: Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chăm sóc

Bài 4: Xây dựng bảng mô tả công việc

Bài 5: Tổ chức cuộc họp

Bài 6: Các phong cách lãnh đạo

Bài 7: Quản lý thời gian

Bài 8: Quản lý tài sản, vật tư

Bài 9: Quản lý nhân lực

Bài 10: Mô hình phân công chăm sóc

Sinh viên muốn tìm hiểu sâu hơn các kiến thức quản lý điều dưỡng có thể sử dụng sách giáo khoa dành cho đào tạo cử nhân điều dưỡng lĩnh vực này như: Quản lý điều dưỡng.

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã tham khảo và trích dẫn từ nhiều tài liệu được liệt kê tại mục Danh mục tài liệu tham khảo. Chúng tôi chân thành cảm ơn các tác giả của các tài liệu mà chúng tôi đã tham khảo.

Bên cạnh đó, giáo trình cũng không thể tránh khỏi những sai sót nhất định. Nhóm tác

giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phản hồi từ quý đồng nghiệp, các bạn người học và bạn đọc.

Trân trọng cảm ơn./.

Sơn La, ngày tháng năm 2020

Tham gia biên soạn

1. Chủ biên: Thạc sĩ Nguyễn Thị Hằng
2. Thành viên: CN Hoàng Điệp
3. Thành viên: CN Bùi Thị Hảo
4. Thành viên: CN Lò Văn Khay

Tailieu.vn

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	1
BÀI 1: QUY TRÌNH QUẢN LÝ ĐIỀU DƯỠNG	25
BÀI 2: GIÁM SÁT	31
BÀI 3. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC	40
BÀI 4: XÂY DỰNG BẢNG MÔ TẢ CÔNG VIỆC	47
BÀI 5: TỔ CHỨC CUỘC HỌP	53
CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ	57
BÀI 6: CÁC PHONG CÁCH LÃNH ĐẠO	58
BÀI 7: QUẢN LÝ THỜI GIAN.....	65
CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ	69
BÀI 8. QUẢN LÝ TÀI SẢN – VẬT TƯ	70
BÀI 9: QUẢN LÝ NHÂN LỰC	76
BÀI 10: MÔ HÌNH PHÂN CÔNG CHĂM SÓC.....	92

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

1. Tên môn học: Quản lý Điều dưỡng

2. Mã môn học: 430133

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ, (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 29 giờ; Kiểm tra: 03 giờ)

3. Vị trí, tính chất môn học

3.1 Vị trí: Giáo trình dành cho người học trình độ Cao đẳng Điều dưỡng tại trường Cao đẳng Y tế Sơn La.

3.2 Tính chất: Giáo trình này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và các kỹ năng về quy trình quản lý điều dưỡng, áp dụng được những kiến thức - kỹ năng về quy trình quản lý điều dưỡng theo tiêu chuẩn năng lực điều dưỡng

3.3. Ý nghĩa và vai trò của môn học: Quản lý điều dưỡng là môn học chuyên môn ngành nghề cũng cấp cho người học kiến thức cơ bản về quản lý điều dưỡng. Đồng thời giúp cho sinh viên hình thành và rèn luyện bản thân, phấn đấu để trở thành người quản lý, lãnh đạo gương mẫu.

4. Mục tiêu môn học

4.1 Về kiến thức

A1. Trình bày được hệ thống tổ chức của ngành điều dưỡng Việt Nam.

A2. Trình bày được những kiến thức cơ bản về Quy trình quản lý điều dưỡng, mô hình phân công chăm sóc và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chăm sóc.

A3. Phân tích được mục đích, nguyên tắc của giám sát và thường quy đi buồng của điều dưỡng trưởng.

4.2 Về kỹ năng

B1. Xây dựng được bảng mô tả công việc và tổ chức được cuộc họp điều dưỡng.

B2. Thực hiện được quản lý thời gian, quản lý tài sản vật tư và quản lý nhân lực.

4.3 Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

C1. Vận dụng đúng đắn các chính sách hiện hành và các kỹ năng vào việc điều hành và quản lý chăm sóc.

C2. Nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với ngành học và vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn công việc sau này.

5. Nội dung của môn học

5.1. Chương trình khung

Mã môn học	Tên môn học,	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương	22	435	157	255	23
430101	Chính trị	4	75	41	29	5
430102	Tiếng anh	6	120	42	72	6
430103	Tin học	3	75	15	58	2
430104	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
430105	Giáo dục quốc phòng - an ninh	5	75	36	35	4
430106	Pháp luật	2	30	18	10	2
II	Các môn học chuyên môn ngành, nghề	100	2730	711	1928	91
II.1	Môn học cơ sở	35	690	346	317	27
430107	Sinh học	2	45	14	29	2
430108	Hóa học - Hóa sinh	3	45	42	0	3
430109	Giải phẫu - Sinh lý	4	90	29	58	3
430110	Vi sinh - Ký sinh trùng	3	60	29	28	3
430111	Dược lý	2	30	29		1
430112	Y đức	2	30	29	0	1
430113	Môi trường và sức khỏe	2	30	29	0	1
430114	Tổ chức và QLYT	2	30	29	0	1
430115	Giao tiếp - GDSK	3	60	29	29	2

430116	Dinh dưỡng tiết chế	2	30	29	0	1
430117	Điều dưỡng cơ sở 1	3	75	14	58	3
430118	Điều dưỡng cơ sở 2	3	75	14	58	3
430119	Xác suất thống kê	2	45	15	29	1
430120	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	45	15	28	2
II.2	Môn học chuyên môn, ngành nghề	62	1965	336	1570	59
430121	Thực hành lâm sàng kỹ thuật điều dưỡng	4	180	0	176	4
430122	CSSKNL Bệnh nội khoa	4	75	44	28	3
430123	TH Lâm sàng CSNL Bệnh nội khoa	4	180		176	4
430124	CSNB Cấp cứu - CS tích cực	2	30	29	0	1
430125	TH Lâm sàng CSNB Cấp cứu – CS tích cực	2	90	0	86	4
430126	CSSKNL Bệnh ngoại khoa	4	75	44	28	3
430127	TH Lâm sàng CSNL Bệnh ngoại khoa	4	180	0	176	4
430128	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	4	75	44	28	3
430129	TH lâm sàng CS sức khỏe trẻ em	4	180	0	176	4
430130	CSSK PN, BM và GD	3	60	29	28	3
430131	TH lâm sàng CSSK phụ nữ, bà mẹ và gia đình	4	180	0	176	4
430132	Điều dưỡng cộng đồng	3	105	14	86	5
430133	Quản lý điều dưỡng	3	60	29	29	2
430134	CSNB Truyền nhiễm	2	45	15	29	1

430135	TH lâm sàng CSNB truyền nhiễm	2	90	0	86	4
430136	Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	3	60	29	28	3
430137	Nghiên cứu khoa học	2	45	15	29	1
430138	Tiếng anh CN	2	45	15	29	1
430139	Sinh lý bệnh	2	30	29	0	1
430140	Thực tập lâm sàng nghề nghiệp	4	180	0	176	4
II.3	Môn học tự chọn	3	75	29	41	5
	Nhóm 1					
430141	CSNB cao tuổi, CSNB Mạn tính	2	30	29	0	1
430142	TH lâm sàng CSNB cao tuổi, CSNB Mạn tính	1	45		41	4
	Nhóm 2	3	75	29	41	5
430141	CSNB CK Hệ nội	2	30	29	0	1
430142	TH lâm sàng CSNBCK hệ nội	1	45		41	4
Tổng cộng		122	3.165	868	2.183	114

5.2. Chương trình chi tiết môn học

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Quy trình quản lý điều dưỡng	4	2	2	

2	Bài 2: Giám sát	8	4	4	
3	Bài 3: Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chăm sóc	8	4	4	
4	Bài 4: Xây dựng bảng mô tả công việc	8	2	6	
5	Bài 5: Tổ chức cuộc họp	6	2	4	
6	Bài 6: Các phong cách lãnh đạo	2	2	0	
7	Bài 7: Quản lý thời gian	2	2	0	
8	Bài 8: Quản lý tài sản vật tư	6	2	4	
9	Bài 9: Quản lý nhân lực	10	6	4	
10	Bài 10: Mô hình phân công chăm sóc	3	2	1	
	Kiểm tra	3	2	1	
	Tổng	60	28	29	3

6. Điều kiện thực hiện môn học:

- 6.1. Phòng học Lý thuyết/Thực hành:** Đáp ứng phòng học chuẩn
6.2. Trang thiết bị dạy học: Máy vi tính, máy chiếu projector, phấn, bảng.
6.3. Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện: Giáo trình, bài tập tình huống.
6.4. Các điều kiện khác: mạng Internet.

7. Nội dung và phương pháp đánh giá:

7.1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

7.2. Phương pháp:

7.2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng quy chế đào tạo Cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số

09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Y tế Sơn La như sau:

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1)	40%
+ Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)	
+ Điểm thi kết thúc môn học	60%

7.2.2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá	Phương pháp tổ chức	Hình thức kiểm tra	Chuẩn đầu ra đánh giá	Số cột	Thời điểm kiểm tra
Thường xuyên	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/	A1, A2,A3 B1, B2, C1, C2	1	Sau 36 giờ (sau khi học xong Bài 6)
Định kỳ	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Bài tập	A1, A2,A3 B1, B2,	2	Sau 60 giờ (sau khi học xong bài 10)
Kết thúc môn học	Viết	Tự luận cải tiến	A1, A2,A3 B1, B2, C1, C2	1	Sau 60 giờ

7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân.

8. Hướng dẫn thực hiện môn học

8.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Môn học được áp dụng cho đối tượng sinh viên Cao đẳng Điều dưỡng hệ chính quy học tập tại Trường CDYT Sơn La.

8.2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học

8.2.1. Đối với người dạy

+ Lý thuyết: Thuyết trình, động não, thảo luận nhóm, làm việc nhóm, giải quyết tình huống.

+ Thực hành, bài tập: Thảo luận nhóm, giải quyết tình huống, đóng vai.

+ **Hướng dẫn tự học theo nhóm:** Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm tìm hiểu, nghiên cứu theo yêu cầu nội dung trong bài học, cả nhóm thảo luận, trình bày nội dung, ghi chép và viết báo cáo nhóm.

8.2.2. Đối với người học: Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu kỹ bài học tại nhà trước khi đến lớp. Các tài liệu tham khảo sẽ được cung cấp nguồn trước khi người học vào học môn học này (trang web, thư viện, tài liệu...)

- Tham dự tối thiểu 70% các buổi giảng lý thuyết. Nếu người học vắng >30% số tiết lý thuyết phải học lại môn học mới được tham dự kì thi lần sau.

- Tự học và thảo luận nhóm: là một phương pháp học tập kết hợp giữa làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân. Một nhóm gồm 8-10 người học sẽ được cung cấp chủ đề thảo luận trước khi học lý thuyết, thực hành. Mỗi người học sẽ chịu trách nhiệm về 1 hoặc một số nội dung trong chủ đề mà nhóm đã phân công để phát triển và hoàn thiện tốt nhất toàn bộ chủ đề thảo luận của nhóm.

- Tham dự đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

- Tham dự thi kết thúc môn học.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Tài liệu tham khảo:

[1] **Bộ Y tế (2012)**, *Quản lý điều dưỡng*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam

[2] **Bộ Y tế (2015)**, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên.

[3] **Bộ Nội vụ (2021)**, Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 về quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện.

BÀI 1: QUY TRÌNH QUẢN LÝ ĐIỀU DƯỠNG

❖ GIỚI THIỆU BÀI 1

Bài 1 là bài giới thiệu tổng quan về các hình thái và nguyên tắc tổ chức của quy trình quản lý điều dưỡng, mô tả tổ chức điều dưỡng các cấp để người học có kiến thức nền tảng và vận dụng được kiến thức đã học hiểu được nhiệm vụ của điều dưỡng theo tiêu chuẩn chức năng nghiệp vụ.

MỤC TIÊU BÀI 1

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

➤ Về kiến thức:

- Trình bày được các định nghĩa về quản lý.
- Trình bày được các chức năng quản lý cơ bản.

➤ Về kỹ năng:

- Áp dụng các nguyên tắc quản lý vào công việc của người điều dưỡng trưởng.

➤ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nâng cao ý thức học tập của bản thân để hoàn thành tốt các nhiệm vụ của người điều dưỡng để đạt tiêu chuẩn điều dưỡng viên.
- Chủ động thực hiện được việc tự học, nghiên cứu trong công tác chuyên môn

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP BÀI 1

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập bài 1 (cá nhân hoặc nhóm).*

- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (Bài 1) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận bài 1 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.*

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN BÀI 1

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Phòng học lý thuyết

- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác

- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.

- **Các điều kiện khác:** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ BÀI 1

- **Nội dung:**

✓ **Kiến thức:** Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức

✓ **Kỹ năng:** Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.

✓ **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Trong quá trình học tập, người học cần:

- + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
- + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

- Phương pháp kiểm tra đánh giá:

✓ *Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra (hình thức: vấn đáp)*

✓ *Kiểm tra định kỳ lý thuyết: không có*

TaiLieu.vn

NỘI DUNG BÀI 1

1. Khái niệm về quản lý

Quản lý có nguồn gốc từ khi con người tập hợp với nhau thành từng nhóm để lao động, để tự bảo vệ trước thiên nhiên, trước kẻ thù và để phát triển nòi giống và xã hội. Có thể nói ở bất cứ đâu, bất cứ khi nào có con người, ở đó cần có sự quản lý

Quản lý là yếu tố thiết yếu trong đời sống của từng người, từng gia đình và từng xã hội. Mọi tổ chức, mọi xã hội muốn phát triển phải nâng cao trình độ quản lý. Một tổ chức được coi là quản lý tốt khi mọi bộ phận của nó đều hoạt động tốt phát huy được hiệu quả đạt được mục tiêu chính trị và hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị.

Quản lý không phải chỉ áp dụng cho những người đứng đầu của một tổ chức mà những nguyên tắc cơ bản của quản lý có thể áp dụng cho mọi lĩnh vực của xã hội và mọi cấp của mọi tổ chức của hệ thống y tế, từ Bộ y tế đến các Sở y tế, các bệnh viện, các khoa và các bộ phận công tác và từng cá nhân mỗi người.

Mặc dù quản lý đã có từ lâu và mang tính phổ biến nhưng chưa có một định nghĩa nào về quản lý được đa số người đồng ý mà trong số rất nhiều định nghĩa mỗi người tự chọn ra cho mình một định nghĩa thích hợp nhất. Một trong những định nghĩa mà nhiều người hay sử dụng là:

**Định nghĩa 1:* Quản lý là làm cho mọi việc được thực hiện

Nguyên tắc để đưa ra định nghĩa này trước hết người quản lý phải xác định mình muốn làm gì hay xác định ưu tiên và sau đó làm cho việc đó được thực hiện. Nói một cách khác người quản lý trước tiên là đưa ra mục tiêu và làm cho mục tiêu đó được thực hiện

Ví dụ: 100% người bệnh ra viện hài lòng về tinh thần thái độ của nhân viên bệnh viện.

**Định nghĩa 2:* Quản lý là làm cho mọi việc được thực hiện bởi mọi người.

Định nghĩa trên không nên hiểu một cách thuần túy là người quản lý ra lệnh và người khác thực hiện mà cho dù điều đó thường xảy ra trong thực tế mà cần chú ý con người là phương tiện mà còn là nguồn lực quan trọng nhất để làm cho mọi việc theo mong muốn của người quản lý được thực hiện. Với mục tiêu này, toàn thể cán bộ nhân viên của bệnh viện phải phấn đấu sao cho 100% bệnh nhân hài lòng

** Định nghĩa 3:* Quản lý là sử dụng các nguồn lực có hiệu quả.

Khái niệm quan trọng của định nghĩa trên đây là “hiệu xuất”. Để đạt được hiệu xuất cần có sự cân đối giữa các nguồn lực, cân đối về nguồn nhân lực, đảm bảo tiết kiệm nguồn lực và tìm cách thay thế nguồn lực kịp thời.

** Định nghĩa 4:* Quản lý là sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và làm cho mọi người cùng nhau làm việc để đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Các chức năng quản lý cơ bản

2.1. Lập kế hoạch

2.1.1. Định nghĩa

Lập kế hoạch là quá trình phán đoán để lựa chọn ưu tiên và phác thảo các công việc cần phải làm để đạt được mục tiêu.

2.1.2. Nội dung lập kế hoạch

Nội dung của lập kế hoạch liên quan tới việc trả lời các câu hỏi sau:

- Phải làm gì? Vì sao?
- Thực hiện ở đâu? Vì sao?
- Thực hiện khi nào? Vì sao?
- Ai thực hiện? Vì sao?
- Thực hiện như thế nào? Vì sao?

2.1.3. Các bước lập kế hoạch

- Xác định vấn đề
- Sắp xếp các vấn đề ưu tiên để giải quyết
- Thiết lập mục tiêu và kết quả mong muốn
- Xác định thời gian thực hiện từng hoạt động
- Xác định kinh phí và phương tiện cần thiết để đạt kế hoạch đề ra

2.1.4. Phạm vi lập kế hoạch điều dưỡng

- Cấp quản lý càng cao thì chức năng lập kế hoạch càng quan trọng

- Trưởng phòng điều dưỡng bệnh viện: hàng năm căn cứ vào nhiệm vụ của phòng và của bệnh viện để xây dựng kế hoạch hoạt động chung cho điều dưỡng toàn bệnh viện. Bao gồm kế hoạch về tổ chức, nhân lực, trang thiết bị, đào tạo, nghiên cứu, phát triển các kỹ thuật, kế hoạch về kinh phí... Kế hoạch của phòng điều dưỡng phải được giám đốc phê duyệt và đưa vào kế hoạch chung của bệnh viện.

- Phó phòng điều dưỡng, điều dưỡng trưởng khối được phân công để thực hiện từng phần của kế hoạch chung.

- Điều dưỡng trưởng khoa chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch về phân công công việc, kế hoạch lĩnh và sử dụng các dụng cụ, kế hoạch nghỉ phép, kế hoạch hội họp, kế hoạch đào tạo lại... Các kế hoạch này phải được trưởng khoa và trưởng phòng điều dưỡng bệnh viện thông qua.

2.1.5. Lập kế hoạch dự án

Lập kế hoạch dự án là quá trình lập kế hoạch được áp dụng đối với từng chương trình hoạt động cụ thể. Nó được chia thành ba giai đoạn:

Giai đoạn 1: Xây dựng kế hoạch bao gồm các bước:

- Đánh giá tình hình.
- Xác định vấn đề.
- Hình thành mục tiêu.
- Đề xuất các giải pháp thực hiện (đưa ra 3-4 giải pháp) và chọn một giải pháp để thực hiện.

Giai đoạn 2: Trình bày kế hoạch.

- Xin phép được cấp trên đồng ý cho trình bày kế hoạch.
- Khi trình bày cần chú ý tính chính xác, thuyết phục và sáng tạo.

Giai đoạn 3: Thực hiện và giám sát kế hoạch.

- Xác định rõ các hoạt động phải làm, thứ tự các hoạt động, kinh phí cho mỗi hoạt động địa điểm, thời gian và cá nhân hoặc tổ chức chịu trách nhiệm thực hiện.

- Chỉ đạo thực hiện.
- Giám sát, kiểm tra
- Điều chỉnh kế hoạch nếu cần.

Giai đoạn 4: Đánh giá kết quả và báo cáo

2.2. Tổ chức thực hiện

Điều dưỡng trưởng bệnh viện là người chịu trách nhiệm trực tiếp trước giám đốc bệnh viện trong việc tổ chức các dịch vụ chăm sóc người bệnh và phối hợp các hoạt động chăm sóc với bác sĩ, các tổ chức và cá nhân trong bệnh viện.

Nội dung của chức năng tổ chức thực hiện bao gồm:

- Xác định mô hình chăm sóc.
- Mô tả công việc cho từng vị trí.
- Phân công nhân viên đảm nhiệm từng vị trí công tác.
- Phân bổ nguồn lực.
- Xây dựng và cải tiến các quy trình công việc.

- Đào tạo và huấn luyện
- Điều phối các hoạt động

2.3. Đánh giá

2.3.1. Tiêu chuẩn đánh giá

Xây dựng các chuẩn mực, tiêu chuẩn đánh giá: Tiêu chuẩn đánh giá gồm 3 loại

- Tiêu chuẩn cấu trúc là các điều kiện về nguồn lực để thực thi công việc
- Tiêu chuẩn quy trình là thứ tự các bước thực hiện công việc.
- Tiêu chuẩn đầu ra là kết quả cuối cùng của công việc.

2.3.2. Tổ chức đánh giá

- Điều dưỡng trưởng cần thực hiện đánh giá thường xuyên, liên tục và toàn diện để cải thiện chất lượng các dịch vụ điều dưỡng. Để đánh giá chính xác và khách quan, điều dưỡng trưởng cần xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá và phổ biến cho các khoa phòng, các điều dưỡng viên biết để thực hiện.

- Phương pháp đánh giá cần dựa vào báo cáo, dựa vào hồ sơ chuyên môn, sổ sách hành chính, dựa vào ý kiến đóng góp của người bệnh và dựa vào quan sát thực tế trực tiếp đi buồng của điều dưỡng trưởng.

- Đánh giá của điều dưỡng trưởng cần khách quan, cụ thể, chính xác tránh phỏng đoán hoặc định kiến.

2.3.3. Báo cáo kết quả đánh giá

Sau khi giám sát cần có thông báo hoặc nhận xét với cá nhân hoặc tập thể kịp thời bằng văn bản hoặc bằng trao đổi trực tiếp.

2.3.4. Phương pháp đánh giá

- Điều dưỡng trưởng cần thuyết phục hơn là ra lệnh, hoặc chỉ ra mệnh lệnh khi cần.

- Trong quá trình giám sát, cần đưa ra những hướng dẫn và chỉ đạo, vì vậy đòi hỏi điều dưỡng trưởng phải hiểu biết về quản lý và kinh nghiệm lâm sàng.

- Trong khi giám sát cần áp dụng phương pháp dân chủ, phù hợp với kinh nghiệm và khả năng từng nhân viên và từng tình huống. Không có một giải pháp giám sát nào thích hợp với mọi người và mọi hoàn cảnh.

- Trong khi giám sát cần tôn trọng cấp dưới, cần tạo ra môi trường tâm lý thoải mái để động viên nhiệt tình và sáng tạo của nhân viên điều dưỡng.

3. Các biện pháp quản lý

3.1. Biện pháp quản lý bằng giáo dục.

Là biện pháp tác động bằng tinh thần tạo động cơ làm việc. Những biện pháp thúc đẩy động cơ làm việc bao gồm:

- Thù lao xứng đáng
- Công bằng
- Đủ điều kiện làm việc
- Đào tạo nâng cao trình độ
- Khen, chê đúng lúc đúng chỗ
- Đoàn kết
- Người lãnh đạo gương mẫu
- Người lãnh đạo quan tâm đến cấp dưới.

3.2. Biện pháp hành chính

Là biện pháp người quản lý ban hành các văn bản pháp luật, quy chế, quy định đề yêu cầu cấp dưới thực hiện và chấp hành.

3.3. Biện pháp dùng đòn bẩy kinh tế

Bao gồm: Thưởng, phạt, tăng lương... Biện pháp này có tác dụng trong những

thời điểm nhất định và cần được củng cố bằng các biện pháp khác như đã nêu ở trên.

***Tóm lại:** Quản lý rất cần thiết cho mọi tổ chức, cho mọi gia đình và xã hội. Các nguyên tắc chung về quản lý có thể áp dụng trong mọi cấp của hệ thống tổ chức thứ bậc. Điều dưỡng trưởng cần áp dụng các nguyên tắc và quy trình quản lý trong việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá các hoạt động chăm sóc nhằm bảo đảm tính hiệu quả trong các hoạt động và hiệu suất cao trong việc sử dụng các nguồn lực. Việc lựa chọn các biện pháp quản lý phải tùy thuộc vào từng đối tượng và hoàn cảnh cho phù hợp.

CÂU HỎI LƯỢNG GIÁ

Câu 1: Em hãy trình bày được định nghĩa về quản lý?

Câu 2: Em hãy trình bày được các chức năng quản lý cơ bản?

Tailieu.vn

BÀI 2: GIÁM SÁT

❖ GIỚI THIỆU BÀI 2

Bài 2 là bài giới thiệu tổng quan về hoạt động giám sát, hướng dẫn người học xây dựng bảng kiểm dùng cho hoạt động giám sát chăm sóc sức khỏe để người học có được kiến thức nền tảng và ứng dụng kiến thức đã học vào các hoạt động chăm sóc sức khỏe.

MỤC TIÊU BÀI 2

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

➤ Về kiến thức:

- Trình bày được khái niệm của hoạt động giám sát
- Trình bày được nguyên tắc, phương pháp, hình thức và bước cơ bản trong giám sát.

➤ Về kỹ năng:

- Xây dựng được bảng kiểm dùng cho hoạt động giám sát chăm sóc sức khỏe.
- Lập được kế hoạch lịch trình giám sát

➤ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Vận dụng được những nguyên tắc của giám sát vào các hoạt động chăm sóc sức khỏe.
- Ứng dụng được những phương pháp của giám sát vào các hoạt động chăm sóc sức khỏe.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP BÀI 2

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập bài 2 (cá nhân hoặc nhóm).

- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (Bài 2) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận bài 2 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN BÀI 2

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Phòng học lý thuyết

- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác

- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.

- **Các điều kiện khác:** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ BÀI 2

- **Nội dung:**

✓ Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức

✓ Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.

✓ Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:

- + *Nghiên cứu bài trước khi đến lớp*
- + *Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.*
- + *Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.*
- + *Nghiêm túc trong quá trình học tập.*
- **Phương pháp kiểm tra đánh giá:**
 - ✓ **Điểm kiểm tra thường xuyên:** 1 điểm kiểm tra (hình thức: vấn đáp)
 - ✓ **Kiểm tra định kỳ lý thuyết:** không có

TaiLieu.vn